

# Hiệu ứng lan tỏa của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới doanh nghiệp ngành nông nghiệp Việt Nam

Th.S. Lê Thị Hà Thu

Khoa Kinh tế Quản lý, Đại học Thăng Long

**Tóm tắt:** Mục tiêu của nghiên cứu này là xem xét ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lên tăng trưởng năng suất của các doanh nghiệp ngành Nông — lâm — thủy sản của Việt Nam. Tác giả sử dụng phương pháp bán tham số để tránh tính chệch, đồng thời nhờ đó có thể dự báo nhân tố năng suất tổng hợp TFP. Bảng I-O 2007 được sử dụng để cấu trúc mối liên hệ giữa các doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp FDI thông qua ảnh hưởng lan tỏa của FDI lên các doanh nghiệp nội địa. Với dữ liệu của ngành nông nghiệp từ năm 2000 đến 2012, tác giả đã ước lượng tác động của FDI lên TFP và so sánh tác động của FDI lên TFP theo vùng và loại hình doanh nghiệp. Kết quả của nghiên cứu này là có bằng chứng thực nghiệm về ảnh hưởng lan tỏa của FDI lên tăng trưởng năng suất của các doanh nghiệp thuộc ngành nông nghiệp Việt Nam.

**Keyword:** FDI spillovers, ảnh hưởng lan tỏa, hiệu ứng, tác động tràn, bán tham số

## 1. Giới thiệu

Những nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng Việt Nam đang trở thành điểm đến hấp dẫn và quan trọng của Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại khu vực Châu á. FDI là bộ phận của hoạt động đầu tư quan trọng trên toàn cầu, bất kể đó là nền kinh tế phát triển nhất thế giới hay ở các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. FDI đóng góp tích cực vào tạo nguồn thu ngân sách và thúc đẩy Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. FDI không những cung cấp lượng vốn đầu tư lớn, tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho xã hội mà còn thúc đẩy việc tăng năng suất và cạnh tranh của các ngành trong nước. Từ 2% tỷ trọng đóng góp của FDI trong GDP năm 1992, đến năm 2014, con số này đã tăng trưởng vượt trội lên mức 20%, đây là khoản vốn không nhỏ tạo cơ hội đổi mới cạnh tranh cả ở trong và ngoài nước cho các doanh nghiệp Việt. FDI không những đóng góp vào việc nâng cao kiến thức qua đào tạo lao động, truyền bá kỹ năng, cải thiện cách thức quản lý mà còn giúp tổ chức quá trình sản xuất đem lại hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, FDI cũng đã và đang tạo ra nhiều vấn đề gây hậu quả tiêu cực đến môi trường, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất cân đối trong nền kinh tế như chỉ tập trung một số ngành với mức công nghệ sử dụng trung bình, đặc biệt là tác động lan tỏa các doanh nghiệp FDI đối với các doanh nghiệp ngành nông nghiệp Việt Nam vẫn còn ở mức độ hết sức khiêm tốn.

## 2. Cơ sở lý thuyết

Nhiều nghiên cứu của một số nhà kinh tế học như Djankov, S và Hoekman, B(2000), hay Eduardo B. (1995), Fan E.X. (2002, 2003) đều cho rằng tồn tại mối

quan hệ trực tiếp giữa FDI và tăng trưởng kinh tế. Thông qua FDI, vốn vật chất tài sản K không những tăng lên mà chi phí để sản xuất ra chúng còn giảm đi, qua đó tác động tích cực tới tăng trưởng kinh tế. Tác động này còn biểu thị cho hiện tượng “đuổi kịp” về tăng trưởng kinh tế của nước nghèo so với nước giàu. Các tác động này là lý do khiến cho tất cả các quốc gia đều nỗ lực thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhất là những nước kém và đang phát triển.

Do những đóng góp quan trọng của FDI tới tăng trưởng kinh tế ở các nước đang phát triển như Việt Nam là rất có ý nghĩa nên các nhà phân tích, định hướng chính sách luôn chú trọng xác định các yếu tố tác động đến việc thu hút và thực hiện dòng vốn này. Một trong những tác động của FDI đó chính là tác động tràn (còn gọi là hiệu ứng lan tỏa) khi tác động trực tiếp tới tăng trưởng của nền kinh tế và tác động gián tiếp tới các doanh nghiệp trong nước như hiệu quả kinh doanh, thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ. Tác động tràn có thể được coi là kết quả tác động của các công ty đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam diễn ra đồng thời với quá trình điều chỉnh hành vi của các doanh nghiệp trong nước. Nguyễn Mai (2003), Freeman (2002) và Nguyễn Thị Phương Hoa (2001) đã nghiên cứu tổng quát hoạt động FDI ở Việt Nam cho tới năm 2002 và đều đi đến kết luận chung rằng FDI có tác động tích cực tới tăng trưởng kinh tế thông qua kênh đầu tư và cải thiện nguồn nhân lực. Ngoài những nghiên cứu trên, tại Việt Nam cũng đã có nhiều nghiên cứu về tác động của FDI tới các doanh nghiệp trong nước, kết quả ước lượng tác động tràn của FDI hầu hết đều cho thấy bằng chứng thực nghiệm về ảnh hưởng lan tỏa đến doanh nghiệp. Tuy nhiên, số lượng nghiên cứu về tác

động tràn của FDI tới các ngành nông nghiệp của Việt Nam vẫn còn rất ít. Do vậy, nghiên cứu này sẽ tập trung vào việc xem xét tác động của FDI đến tăng trưởng năng suất của các doanh nghiệp trong ngành nông nghiệp ở Việt Nam.

**3. Mô hình ước lượng**

Để xem xét mức độ lan tỏa của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến các doanh nghiệp ngành nông nghiệp, bài viết sử dụng mô hình ước lượng bằng phương trình sau đây:

$$\ln Y_{jit} = a_0 + a_1 \ln K_{jit} + a_2 \ln L_{jit} + a_3 \ln m_{jit} + a_4 FS_{jit} + a_5 Hor_{jt} + a_6 Back_{jt} + a_7 For_{jt} + a_8 SBack_{jt} + e_{it}$$

Trong đó:

$Y_{jit}$  — giá trị sản lượng đầu ra thực (hoặc VAT) của doanh nghiệp i, ngành j năm t; Giá trị sản lượng đầu ra này được tính bằng chỉ số điều chỉnh giá.

$K_{jit}$  — vốn của doanh nghiệp i, ngành j năm t, được đo bằng giá trị của tổng tài sản đầu năm;

$L_{jit}$  - lao động của doanh nghiệp j, ngành j năm t;

$m_{jit}$  — đầu vào trung gian của doanh nghiệp i, ngành j năm t, được đo bằng giá trị của các đầu vào trung gian;

$FS_{jit}$  — phần chia vốn của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp j, ngành j năm t.

$Hor_{jt}$  cho biết mức độ tham gia của doanh nghiệp nước ngoài trong ngành đó và được tính bằng tỉ trọng vốn nước ngoài bình quân của tất cả các doanh nghiệp trong ngành, trọng số lấy bằng tỷ trọng của sản lượng từng doanh nghiệp trong sản lượng ngành. Đây chính là biến đo lường tác động tràn theo chiều ngang.

$Back_{jt}$  biểu thị mức độ tham gia của doanh nghiệp nước ngoài trong các ngành cung cấp đầu vào cho các doanh nghiệp này, và do vậy nó sẽ phản ánh mức độ hợp tác giữa các nhà cung cấp nội địa với các khách hàng là doanh nghiệp FDI. Đây là biến đo lường ảnh hưởng lan tỏa của FDI theo chiều dọc (mối liên kết ngược).

Biến  $For_{jt}$  đo lường tác động lan tỏa của doanh nghiệp nội địa (theo mối liên kết xuôi) mua hàng hóa trung gian từ các doanh nghiệp cùng ngành. Các đầu vào được mua trong nội bộ ngành lại cũng được loại trừ, vì lượng này đã được nắm bắt bởi  $Hor_{jt}$ .

Biến  $SBack_{jt}$  là tỷ lệ các đầu vào của ngành j mua từ ngành phía thượng nguồn i mà đến lượt nó cung cấp cho các ngành phía hạ nguồn của các công ty nước ngoài được đo bởi  $Back_{jt}$ .

**4. Kết quả thực nghiệm**

Cơ sở dữ liệu vì mô ngành nông nghiệp từ các cuộc điều tra doanh nghiệp hàng năm do Tổng cục Thống kê thực hiện từ năm 2000, liên tiếp các năm đến năm 2013. Các thông tin chủ yếu của các công ty như loại

hình doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh, số lao động (tính bằng số lao động trung bình trong năm), tài sản, khấu hao, tài sản cố định, thu nhập của người lao động, lương thưởng và đóng bảo hiểm xã hội, nghĩa vụ tài chính, lợi nhuận của các doanh nghiệp (tính bằng triệu đồng). Nghiên cứu này sử dụng mẫu cân đối, gồm các công ty xuất hiện cả 13 năm từ năm 2000 đến 2012. Tác giả loại đi những công ty có tuổi đời doanh nghiệp, tổng thu nhập, tổng tài sản, lao động không dương. Trong nghiên cứu này, giá trị gia tăng sẽ được đo lường dựa trên cách tiếp cận nhân tố thu nhập, phương pháp xác định thu nhập của lao động và vốn một cách riêng biệt. Ngành này bao gồm các ngành cấp 3: ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

Bảng 1 cho thấy toàn bộ số doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp được khảo sát từ năm 2000 đến năm 2012. Số lượng lao động của các doanh nghiệp được quan sát vào khoảng 76 người, với thu nhập trung bình là 2,95 tỷ đồng, mức lợi nhuận trung bình là 1,086 tỷ đồng, tuy nhiên, phương sai của các giá trị này tương đối lớn.

**Bảng 1: Một số đặc trưng của dữ liệu ngành nông nghiệp**

	Lao động	Thu nhập	Tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận
Giá trị trung bình	76.5536	2394.72	20792.5	9599.488	1086.921
Số quan sát	41608	41608	41608	41608	41608
Giá trị nhỏ nhất	1	-72	0	-800	-5246910
Giá trị lớn nhất	15514	3443000	8066469	3591819	2028266
Độ lệch chuẩn	452.997	33211.7	131446	73538.94	47057.51

Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu của Tổng cục Thống kê

Tác động của FDI thông qua các kênh lan tỏa ngang, dọc cho thấy: hệ số của biến  $Hor$  âm nhưng không có ý nghĩa thống kê ở mô hình 1 đối với toàn mẫu. Điều này cũng xảy ra tương tự đối với doanh nghiệp ở cả ba khu vực: doanh nghiệp nhỏ, vừa và lớn cho thấy chưa có bằng chứng cho thấy sự hiện diện của phía nước ngoài có tác động tích cực làm tăng sản lượng của ngành nông nghiệp Việt Nam. Từ bảng 3,4,5 ta thấy đối với doanh nghiệp siêu nhỏ hệ số  $Hor$  mang dấu dương và có ý nghĩa thống kê ở mức 5%, lý do ảnh hưởng lan tỏa dương đó là sự di chuyển của công nhân được đào tạo bởi doanh nghiệp nước ngoài và sự bắt chước công nghệ (tác động trình diễn), tác động kích thích cạnh tranh trong thị trường trong nước do sự gia nhập của doanh nghiệp nước ngoài được tạo ra nhằm kích thích năng suất doanh nghiệp trong nước. Riêng đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, mà chủ đạo là các doanh nghiệp gia đình tại VN, việc quản lý truyền thống gia đình khá dễ dàng, sẽ dễ dàng hơn cho các doanh nghiệp trong nước tiếp nhận, thay đổi công nghệ sản xuất, sử dụng nguồn lực có hiệu quả hơn. Điều này cũng xảy ra tương tự đối với Khu vực miền Trung và Tây nguyên, nơi có điều kiện trồng trọt và kinh tế chưa thực sự phát triển, các doanh nghiệp sẽ chỉ tập trung vào trồng trọt chăn nuôi, tăng trưởng kinh tế hộ gia đình hơn là các khu vực khác, nơi chưa thực sự có bằng chứng về việc có ảnh hưởng lan tỏa giữa các doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước. Đây cũng chính là hệ quả của “hiệu ứng giành giật thị

trường — market stealing effect”. Ngành nông nghiệp Việt Nam vốn yếu kém, được đặc trưng hóa bởi các doanh nghiệp nhỏ, yếu, sự tham gia của các doanh

nh nghiệp nước ngoài có thể cuối cùng sẽ dẫn tới sự rời bỏ ngành hoặc nếu muốn tồn tại phải tự vươn lên của các doanh nghiệp trong nước.

**Bảng 2: Ước lượng tác động của FDI tới các loại hình doanh nghiệp Việt Nam**

lnval	Doanh nghiệp siêu nhỏ (mô hình 2)			Doanh nghiệp nhỏ (mô hình 3)			Doanh nghiệp vừa (mô hình 4)			Doanh nghiệp lớn (mô hình 5)		
	Hệ số	SE	P>z	Hệ số	SE	P>z	Hệ số	SE	P>z	Hệ số	SE	P>z
lnl	0.8757	0.1358	0.000	0.5509	0.0333	0.000	0.0819	0.1553	0.598	0.7441	0.1149	0.000
lnk	0.3685	0.0969	0.000	0.2511	0.059	0.000	0.2859	0.2615	0.274	0.5553	0.1192	0.000
hor	425.11	204.1	0.037	-12.74	16.875	0.450	-64.65	57.003	0.257	-8.504	113.6	0.940
for	4.1331	1.7131	0.016	1.1871	0.5882	0.044	-0.122	7.1944	0.986	-9.566	6.0113	0.112
back	-86.4	179.62	0.630	-16.82	9.005	0.062	24.355	35.273	0.490	-11.8	13.077	0.367
sback	-89.54	152.14	0.556	-16.3	10.643	0.126	-1.771	26.569	0.947	18.546	16.868	0.272

Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu của Tổng cục Thống kê

Hệ số For dương có ý nghĩa thống kê cao ở toàn mẫu cho thấy có ảnh hưởng lan tỏa xuôi xảy ra từ doanh nghiệp FDI có tác động tích cực với mối liên kết xuôi chiều của các doanh nghiệp nông nghiệp trong nước, làm tăng trưởng sản lượng của các doanh nghiệp nội địa trong nước. Hiệu ứng For khá tích cực giúp các doanh nghiệp năng suất thấp dần cải thiện được năng suất, tăng hiệu quả hoạt động rõ nét nhất đối với các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và các doanh nghiệp ở khu vực Trung Bộ & Tây nguyên. Tuy nhiên, hiệu ứng For lại ít có tác dụng hơn đối với nhóm các doanh nghiệp vừa, lớn và khối các doanh nghiệp tại khu vực Bắc và Nam bộ.

Biến Back có hệ số âm và có ý nghĩa thống kê khá cao, tuy nhiên, kết quả nghiên cứu lại cho thấy các kết quả ở các khu vực và loại hình doanh nghiệp là khác nhau. Xét về tổng thể, biến back cho thấy có ảnh hưởng lan tỏa ngược âm giữa các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước và làm giảm sản lượng các ngành nông nghiệp. Bởi các doanh nghiệp FDI mua nguyên liệu đầu vào tại địa phương, họ sẽ chuyển giao công nghệ nuôi trồng, sơ chế, bảo quản cho các nhà cung cấp trong nước và khuyến khích truyền bá công nghệ này phía thượng nguồn để phá vỡ vấn đề đình trệ sản xuất. Tuy nhiên, năng suất cao hơn của các công ty công nghệ cao có thể dẫn đến giá cả của họ cạnh tranh hơn hoặc làm giảm cầu đối với các đối thủ cạnh tranh có công nghệ lạc hậu. Biến Back có tác động tích cực với các doanh nghiệp nhỏ, tuy nhiên kết quả

này lại hoàn toàn ngược lại với các doanh nghiệp siêu nhỏ, vừa và nhỏ. Biến Back có tác động dương rất lớn với mức ý nghĩa thống kê 10% tại khu vực Đông Nam Bộ, nơi được coi là khu vực sản xuất nông nghiệp chính của Việt Nam, cho thấy rõ mức độ tham gia của doanh nghiệp FDI có công nghệ cao trong các ngành mà ngành nông nghiệp, thủy sản đang cung cấp đầu vào cho ngành đó là khá cao lên tới 34,97%.

Biến Sback — lan tỏa ngược cung lại có hệ số âm nhưng có ý nghĩa thống kê cao, nhưng tác động lan tỏa ngược cung lại trái ngược nhau thể hiện rõ ở cả bảng 4,5 trong các loại hình doanh nghiệp và theo khu vực địa lý. Biến Sback không có ý nghĩa thống kê với các loại hình doanh nghiệp. Điều này cũng xảy ra tương tự với các tác động ngược cung tại khu vực Đông bắc bộ và khu vực miền Trung & Tây nguyên. Do tác động liên kết nên các nhà đầu tư nước ngoài có thể kích cầu đối với các sản phẩm trung gian sản xuất tại địa phương. Sự khuyến khích này đã kích thích các nhà cung cấp địa phương đầu tư và sản xuất các đầu vào theo tiêu chuẩn chất lượng cao hơn. Tuy nhiên, điều này lại chưa thể xảy ra được do ngành nông nghiệp Việt vẫn tồn tại nhiều khó khăn về vốn, lao động, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế dẫn đến việc doanh nghiệp trong nước không cạnh tranh được với doanh nghiệp FDI. Nó có tác động gián tiếp đến ngành sử dụng cùng đầu vào với ngành nông nghiệp thông qua nhà cung cấp với hiệu ứng “tạo cầu”.

**Bảng 3: Ước lượng tác động của FDI tới doanh nghiệp theo khu vực địa lý**

lnval	Đông Bắc bộ (mô hình 6)		Tây Bắc bộ (mô hình 7)		Miền Trung & Tây Nguyên (mô hình 8)		Đông Nam bộ (mô hình 9)		Tây nam bộ (mô hình 10)	
	Coef.	SE	Coef.	SE	Coef.	SE	Coef.	SE	Coef.	SE
lnl	0.443***	0.098	0.567***	0.180	0.604***	0.043	0.887***	0.170	0.605***	0.045
hor	-109.7	245.54	-21.94	20.092	49.107***	20.233	86.851	186.547	31.863	64.297
for	-4.522	5.896	4.99**	2.964	-1.486	2.303	-7.867	8.295	-0.998**	0.553
back	11.83	16.23	33.16	30.993	-26.664*	16.744	34.970**	18.391	67.074	91.643
sback	34.07	25.39	-43.34*	26.116	-21.301*	12.974	38.398	32.368	85.470	72.012
lnk	0.282***	0.156	0.126	0.188	0.188***	0.071	0.394***	0.183	0.388***	0.036

Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu của Tổng cục Thống kê

## 5. Kết luận và khuyến nghị

Các kết quả ước lượng ở trên cho thấy không tìm thấy bằng chứng thực nghiệm rằng có tác động lan tỏa ngang của sự hiện diện của doanh nghiệp FDI đối với các doanh nghiệp trong mẫu. Điều này thể hiện ở hệ số dương nhưng không có ý nghĩa thống kê của biến Hor. Kết quả này ngụ ý rằng, sự hiện diện của doanh nghiệp FDI không có tác động lan tỏa đối với các hiệu ứng cạnh tranh với các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp trong nước. Tuy nhiên, đối với từng nhóm doanh nghiệp có quy mô khác nhau sẽ có ảnh hưởng khác nhau. Tác động tràn của FDI đối với nhóm doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ, nhỏ là tích cực, có nghĩa là các doanh nghiệp này sẽ phát triển và sản xuất theo chiều sâu. Còn đối với các doanh nghiệp qui mô vừa và lớn thì bản thân doanh nghiệp đó có năng lực cạnh tranh, nên không bị ảnh hưởng giảm quy mô SXKD bởi doanh nghiệp FDI.

Nghiên cứu trên cũng chỉ ra rằng, phần lớn các doanh nghiệp nông nghiệp trong nước chủ đạo là doanh nghiệp siêu nhỏ và vừa và nhỏ nên sự có mặt của các doanh nghiệp nông nghiệp FDI đã làm cho các doanh nghiệp trong nước cạnh tranh quyết liệt hơn. Những tác động tích cực qua kênh phổ biến và chuyển giao công nghệ từ các doanh nghiệp nông nghiệp FDI sang các doanh nghiệp trong nước còn nhiều hạn chế. Bản thân phương thức tổ chức sản xuất và xuất khẩu của các doanh nghiệp nông nghiệp nội địa chưa đáp ứng yêu cầu trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt với các doanh nghiệp nông nghiệp FDI. Qua kết quả nghiên cứu này cũng gợi mở một số vấn đề về chính sách tận dụng các lan tỏa tích cực phát triển ngành nông nghiệp nội địa như tạo cơ hội cho doanh nghiệp trong nước đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo về chuyên môn kĩ thuật, hợp tác, tiếp cận nhiều hơn với các doanh nghiệp FDI nâng cao chất lượng chuyển giao công nghệ và trình độ quản lý, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài để tận dụng tối đa thế mạnh về nghiên cứu và phát triển của các doanh nghiệp nước ngoài. Đây cũng chính là những giải pháp đột phá nhằm tạo lập và phát huy tác động tràn tích cực từ các doanh nghiệp FDI tới các doanh nghiệp trong nước.

## Tài liệu tham khảo

1. Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 về các chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn.
2. Nghị định số 61/2010/NĐ-CP ngày 4 tháng 6 năm 2010 về các chính sách khuyến khích đầu tư vào khu vực nông nghiệp.
3. Bộ NN & PTNT (2011), Quy hoạch tổng thể cho nông nghiệp Việt Nam đến năm 2030
4. Nguyễn Khắc Minh và cộng sự (2014), "Hội nhập và hội tụ năng suất ở cấp độ doanh nghiệp của ngành dệt may", Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 205 (7), tr. 44—52
5. Tổng cục Thống kê (1995, 1996, ..., 2013), "Nông nghiệp", truy cập ngày 20/09/2015, từ <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=431&idmid=3>.
6. Tổng cục Thống kê (2009, 2010, 2011, 2012, 2013), "Giá trị xuất nhập khẩu", truy cập ngày 20/09/2015, từ <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=629&idmid=&ItemID=14815>.
7. Aitken, Biran J.ann E. Harrison. (1999). "Do Domestic Firms Benefit from Direct Foreign Investment? Evidence from Venezuela, "American Economic Review. 89(3): 605 - 618.
8. Caves, Richard E. (1974). "Multinational Firms, Competition and Productivity in Host - Country Markets", *Economica*, 41(162): 176 - 93
9. Levinsohn, J. and A. Petrin (2003), "Estimating Production Functions Using Inputs to Control for Unobservables," *Review of Economic Studies*, số 70 (2), tr. 317—341.
10. Nguyen Khac Minh & Nguyen Viet Hung (2008). "Foreign direct investment and productivity growth in some sub-industries of Vietnam's manufacturing firms, 2000-2005: Semi- parameter approaches", *Proceedings of Growth, structural change and policies in Vietnam since Doimoi* 89-103.
11. Nguyen Ngoc Anh et al. (2008). Foreign direct investment in Vietnam: is there any evidence of technological spillover effects, *Development and Policies Center (DEPOCEN)*.
12. Olley, G.S. and A. Pakes (1996), "The Dynamics of Productivity in the Telecommunications Equipment Industry," *Econometrica*, số 64 (6), tr. 1263—1297.
13. Smarzynska Javorcik, Beata. (2004), "Does Foreign Direct Investment Increase the Productivity of Domestic Firms? In Search of Spillovers through Backward Linkages.", *American Economic Review*, số 94(3), tr. 605-627.